

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:65 /2017/HNGĐ-ST

Ngày:9-8-2017

V/v tranh chấp “Xác định cha cho con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng .

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Nguyễn Thị Oanh Thy

2. Bà Nguyễn Thị Hường .

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Kiểm sát viên .

Ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 452/2016/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2016, về việc tranh chấp “ Xác định cha cho con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2017/QĐXX-ST và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị A , sinh năm 1980.

Địa chỉ cư trú: khu phố E, thị trấn F, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh .

Bị đơn: Ông B, sinh năm 1958.

Địa chỉ cư trú : Khu phố K, thị trấn L, huyện M, tỉnh Long An

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông D, sinh năm : 1969

Địa chỉ cư trú: khu phố E, thị trấn F, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân thị trấn F, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh .

Người bảo vệ quyền , lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư C thuộc Văn phòng Luật sư X, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh

(chị A có mặt, Luật sư C , ông B, ông C, Đại diện UBND thị trấn F vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị A trình bày trong đơn khởi kiện cũng như tại Tòa án và nộp các tài liệu chứng cứ yêu cầu giải quyết như sau:

Chị A , anh B quen biết nhau thông qua một người bạn. Chị A và ông B quan hệ với nhau đến giữa tháng 8/2012, chị A phát hiện mang thai với ông B, khi thai được 4

tuần chị A có báo với ông B việc chị A mang thai, ông B chấp nhận và yêu cầu chị A giữ thai và ông B hứa hẹn sẽ nuôi con chị sau khi sinh .

Đến ngày 21/4/2013, chị A sinh được một bé trai, khi đi làm giấy khai sinh cho con, chị A đề nghị Ông B đứng tên cha nhưng ông B nói còn vướng bận pháp lý với vợ nên không thể đứng khai sinh cho con chị A . Vì lý do gia phong lễ giáo, danh dự gia đình nên chị A nhờ người bạn là ông D đứng tên trên giấy khai sinh cho con chị A và được UBND thị trấn F, huyện G cấp giấy khai sinh số 110/2013, quyển số 1/2013 mang tên Y Từ tháng 8/2012 đến khi cháu Y được 23 tháng thì ông B cấp dưỡng đầy đủ là 286.000.000đ , nhưng đến ngày 17/4/2015 thì ông B không cấp dưỡng và không đến thăm con .

Ngày 14/11/2016 chị A có đơn đề nghị giám định ADN, ngày 16/01/2017, chị A đã nhận kết luận giám định của phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận cháu ông B là cha ruột của cháu Y .

Nay chị A yêu cầu Tòa án xác định ông B là cha ruột của cháu Y, sinh ngày 21/4/2013

Về phần cấp dưỡng nuôi con tại phiên tòa chị A thay đổi yêu cầu , yêu cầu được nuôi cháu Y và yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đ từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi..

Tài liệu chứng cứ chị A cung cấp cho Tòa án gồm: 01 bản sao giấy khai sinh, Bản tự khai, bản tự khai bổ sung, bản sao sổ thu tiền học phí, sao kê ngân hàng, hóa đơn mua sữa

Bị đơn ông B trình bày trong bản tường trình ngày 05/11/2016 và ngày 22/02/2017 như sau: Vào năm 2003, chị A làm việc tại nhà hàng Bông Sen ông B đến đây để tiếp khách cho cơ quan nên quen biết với chị A và hai người có tình cảm với nhau, thời gian đầu 01 tháng thì ông B và chị A gặp nhau một lần, đến năm 2012 thì khoảng 2-3 tháng mới gặp nhau . Vào năm 2012, chị A báo cho ông B biết là chị A đã có thai và do tưởng là con của ông B với chị A nên ông B đã chuyển tiền cho qua tài khoản chị A đến khi sinh con . Đến năm 2015 ông B phát hiện chị A chung sống với người đàn ông khác là anh D và trong giấy khai sinh cháu Y, họ và tên người cha là D nên đến tháng 4/ 2015 ông B ngưng cấp dưỡng. Và tại bản tự khai ngày 26/7/2017 của ông B trình bày ông B đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ, nếu chị A không có khả năng nuôi con thì ông B yêu cầu được nuôi con.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

Anh D trình bày: Anh C và chị A là bạn quen biết nhau từ năm 2010, đến năm 2012 chị A sinh con và nhờ anh C đứng tên khai sinh cho con chị A, vì thường đùa bé và tương lai của con chị A nên đồng ý giúp cháu Y, sinh ngày : 21/4/2013 được mang họ của anh C

Ủy Ban nhân dân thị trấn F, huyện G, Thành Phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp của UBND thị trấn F ông Z.

Ngày 16/12/2016 tại công văn số 1428 ông Z yêu cầu Tòa xét xử vụ án theo quy định pháp luật và đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu quan điểm: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình, thông

qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức xác định Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Căn cứ vào Điều 101, Điều 116, Điều 117 Luật HNGĐ năm 2014.Đề nghị Tòa án Xác định Ông B là cha ruột cháu Y. Ông B có trách nhiệm nuôi cháu Y mỗi tháng 3.000.000đ, thời gian tính từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu Y tròn 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị A khởi kiện xác định ông B là cha ruột của cháu Y. Căn cứ Điều 28; Điểm a Khoản 1 các Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp “Xác định cha cho con”, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Về nội dung tranh chấp:

[2] Chị A quan hệ tình cảm với ông B vào năm 2003, đến 8/2012 chị A báo với ông B là đã có thai 4 tuần với ông B, vào ngày 21/4/2013, chị A sinh được bé trai, khi đi làm khai sinh chị A đề nghị ông B đứng tên cha nhưng ông B không đồng ý, nên chị A có nhờ anh D đứng tên cha trên giấy khai sinh và được UBND thị trấn F, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy khai sinh số 110/2013, quyền số 1 mang tên Y, sinh ngày: 21/4/2013 họ và tên cha là D, ông B đã cấp dưỡng cho chị A từ 8/2012 đến 4/2015 với tổng số tiền cấp dưỡng là 260.000.000đ.

[3] Xét yêu cầu xác định cha cho con của chị A đối với ông B, Hội đồng xét xử xét thấy chị A và ông B đều thống nhất quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2003, và tại kết luận giám định số 3931/C54B ngày 13/01/2017 kết luận giám định:

Bà A là mẹ ruột của Y.

Người cha ruột của Y phải có các alen bắt buộc ở các locus gen sau:

D8S1179: 13	TH01	: 8	vWA	: 19
D21S11 : 30	D13S317	: 8	TPOX	: 9
D7S820 : 11	D16S539	: 9	D18S51	: 16
CSF1P0 : 10	D2S1338	: 21	D5s818	: 11
D3S1358: 17	D19S433	: 15.2	FGA	: 22

Ông B có đầy đủ các alen bắt buộc ở tất cả các locus gen STR trên. Ông B là cha ruột của Y với xác suất là 99,99999%. P

Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện giám định đúng theo các thủ tục do pháp luật quy định. Do đó xác định ông B là cha ruột của Y, sinh ngày: 21/4/2013.

[4] Về nuôi con chung: Chị A yêu cầu được nuôi cháu Y và yêu cầu ông B cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ, xét thấy thời gian chị A nuôi cháu Y, cháu Y phát triển bình thường và tại bản tường trình ngày 26/7/2017 ông B đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ. Do đó yêu cầu của chị A là có căn cứ chấp nhận.

[5] Chi phí giám định: Về chi phí giám định ADN là 12.700.000đ ông B phải chịu toàn bộ. Chị A đã tạm ứng trước, ông B có trách nhiệm hoàn lại cho chị A.

[6] Án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 11, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy Ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009. Chị A được miễn án phí HNST. Ông B phải chịu 200.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 các Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 11, Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy Ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009

Căn cứ , Điều 82, khoản 2 Điều 101; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A

Xác định ông B, sinh năm: 1958, là cha ruột của cháu Y, sinh ngày : 21/4/2013.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Y, sinh ngày 21/4/2013 cho chị A được tiếp tục nuôi dưỡng. Ông B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Y, sinh ngày 21/4/2013, mỗi tháng 3.000.000đ thời gian tính từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu Y tròn 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp phí tổn nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về chi phí giám định : Ông B phải chịu 12.700.000đ, chị A đã tạm ứng trước, ông B có nghĩa vụ hoàn lại cho chị A.

4. Về án phí :Chị A được miễn án phí HNST ,ông B phải chịu 200.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị A có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-VKSND huyện Bến Lức;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- UBND xã F;
- Lưu HS, lưu án văn.

Huỳnh Thị Hoàng